TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

* Người yêu cầu:

- Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1987.
- Chị Thị T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng V chị Thị T.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng V chị Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V được quyền nuôi 02 con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 24/10/2009 và Lê Hoàng E, sinh ngày 23/9/2013.

Ghi nhận việc anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Hoàng N và Lê Hoàng E, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về lệ phí HNST: Anh V, chị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V, chị T đã nộp theo biên lai số 0015711 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh V, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***** *Nơi nhận* ***:***
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *UBND xã An Khánh;*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn